

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2023

## GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số:           .2023/GPXD

- 1. Cấp cho:** Công ty TNHH JA Solar NE Việt Nam.  
Địa chỉ trụ sở: Lô CN13 và CN15, KCN Việt Hàn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.
- 2. Được phép xây dựng các hạng mục:** Thi công phần hoàn thiện các công trình thuộc Dự án sản xuất tấm Silic JA Solar Việt Nam giai đoạn II.
  - Địa điểm xây dựng: Lô đất CN-13, KCN Việt Hàn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.
  - Tổng diện tích lô đất: 140.459 m<sup>2</sup>.
  - Đơn vị lập thiết kế: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Hòa Chính; chứng chỉ năng lực số HAN-000501159 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 10/01/2022; chủ trì kiến trúc ông Lê Như Mạnh chứng chỉ hành nghề số HAD-00098657 do Sở Xây dựng Hải Dương cấp ngày 30/7/2020.
  - Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH kiến trúc và xây dựng Toàn Cầu chứng chỉ năng lực số HAN-00024923 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 18/10/2019; chủ trì kiến trúc ông Nguyễn Đức Hiệp chứng chỉ hành nghề số BXD-00065890 do Cục Quản lý Hoạt động xây dựng cấp ngày 29/7/2019.
  - Mật độ xây dựng: 51,13%; Diện tích thảm cỏ cây xanh khoảng 44.314 m<sup>2</sup> (chiếm khoảng 31,55%); diện tích sân đường khoảng 24.329 m<sup>2</sup> (chiếm khoảng 17,32%).
  - Đơn vị thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng (Văn bản số 453/HĐXD-QLTK ngày 26/12/2022).
  - Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Chủ đầu tư; chỉ giới xây dựng là vị trí xây dựng công trình theo hồ sơ bản vẽ cấp phép đính kèm.
  - Tổng số công trình được cấp phép xây dựng: Thi công xây dựng phần hoàn thiện các công trình thuộc Dự án sản xuất tấm Silic JA Solar Việt Nam giai đoạn II (*phần kết cấu được cấp GPXD số: 2.2023/GPXD*), cụ thể:
    - 2.1. Nhà xưởng tinh thể đơn 1 (ký hiệu 101A):**
      - Diện tích xây dựng: 10.799,29m<sup>2</sup>.
      - Tổng diện tích sàn: 22.534,49m<sup>2</sup> (tầng 1: 10.830,38m<sup>2</sup>, tầng 2: 10.257,68m<sup>2</sup>, tầng 3: 1.446,43m<sup>2</sup>).

- Chiều cao công trình: 25,95m.
- Số tầng: 03 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

### **2.2. Nhà xưởng nguyên liệu (ký hiệu 101B):**

- Diện tích xây dựng: 6.909,32m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 12.486,53m<sup>2</sup> (tầng 1: 6.909,32m<sup>2</sup>; tầng 2: 5.577,21m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình: 19,00m.
- Số tầng: 02 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

### **2.3. Nhà xưởng cắt tấm (ký hiệu 101C):**

- Diện tích xây dựng: 18.071,76m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 20.199,30m<sup>2</sup> (tầng 1: 18.037,04m<sup>2</sup>; tầng 2: 2.162,26m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình: 16,10m.
- Số tầng: 02 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

### **2.4. Kho tổng hợp + văn phòng (ký hiệu 103):**

- Diện tích xây dựng: 8.029,56m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 16.059,12m<sup>2</sup> (tầng 1: 8.029,56m<sup>2</sup>; tầng 2: 8.029,56m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình: 15,60m.
- Số tầng: 02 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

### **2.5. Trạm xử lý nước thải (ký hiệu 104):**

- Diện tích xây dựng: 6.380,00m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 2.831,60m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 15,8m.
- Số tầng: 02 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

### **2.6. Bể nước PCCC và bể nước sản xuất (ký hiệu 105):**

- Diện tích xây dựng: 1.981,08m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn: 212,16m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 6,55m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

**2.7. Nhà xưởng gia công (ký hiệu 106):**

- Diện tích xây dựng: 756,96m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 756,96m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 7,60m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

**2.8. Kho hóa phẩm (ký hiệu 107):**

- Diện tích xây dựng: 1.665,00m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 1.665,00m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 7,62m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

**2.9. Kho chất thải rắn (ký hiệu 108):**

- Diện tích xây dựng: 848,16m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 848,16m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 6,74m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

**2.10. Nhà bảo vệ 1, 2, 3 (ký hiệu lần lượt 110, 111 và 112):**

- Diện tích xây dựng lần lượt: 113,88m<sup>2</sup>, 34,32m<sup>2</sup> và 34,32m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn lần lượt: 113,88m<sup>2</sup>, 34,32m<sup>2</sup> và 34,32m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 4,80m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

**2.11. Phòng phân phối điện (ký hiệu 114):**

- Diện tích xây dựng: 261,12m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 261,12m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: 4,90m.

- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

**2.12. Nhà để xe máy (ký hiệu 115):**

- Diện tích xây dựng: 1.303,56m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: 2.607,12m<sup>2</sup> (tầng 1: 1.303,56m<sup>2</sup>; tầng 2: 1.303,56m<sup>2</sup>).
- Chiều cao công trình: 7,60m.
- Số tầng: 02 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

**2.13. Móng máy thiết bị:**

- Đặt ngầm dưới đất với diện tích khoảng 529,03m<sup>2</sup>.

**3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:** Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng số 01/2022/HĐTLD-FJPL-JANE ngày 01/7/2022 giữa Công ty TNHH Phát triển Fuji Phúc Long và Công ty TNHH JA Solar NE Việt Nam và Quyết định 496/QĐ-UBND ngày 25/5/2022; Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chuyển mục đích sử dụng đất và cho Công ty TNHH phát triển FUJI Phúc Long thuê đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Việt Hàn, tỉnh Bắc Giang.

**4. Hiệu lực khởi công:** Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng từ ngày cấp; Nếu quá 12 tháng mà chưa khởi công công trình theo giấy phép thì chủ đầu tư phải đề nghị ra hạn giấy phép xây dựng theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH JA Solar NE Việt Nam;
- Lãnh đạo Ban;
- CV trực 1 cửa;
- Lưu: VT, TNMT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Như Long**

## **CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định (*Phụ lục V Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ*).

- Khi thi công xong phần nền móng các công trình (đến cốt +0.00 cốt xây dựng các tầng) báo cáo về Ban Quản lý các KCN để Ban cử người phối hợp kiểm tra nghiệm thu hạng mục công trình, làm cơ sở để triển khai thi công các hạng mục tiếp theo.

- Tổ chức lựa chọn các nhà thầu: Quản lý dự án, thi công xây lắp, giám sát thi công,... có đủ năng lực theo quy định của pháp luật (chứng chỉ năng lực hoạt động của tổ chức, cá nhân).

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

6. Sau khi xây dựng hoàn thành công trình, chủ đầu tư gửi hồ sơ về Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang để tiến hành kiểm tra công tác nghiệm thu công trình, làm cơ sở cho việc bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định.

### **ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung Điều chỉnh/gia hạn: .....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)